

PHẦN TẬP LÀM VĂN

A. LÝ THUYẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG LÀM BÀI

I. Chủ đề

1. Chủ đề là gì?

- Là đề tài chính và đối tượng mà văn bản biểu đạt, là tư tưởng, tình cảm thể hiện trong văn bản.

VD: Chủ đề của truyện “Lục Vân Tiên” là *trung, hiếu, tiết, nghĩa*.

- Bức thư của bố: “Mẹ tôi” trong “Những tấm lòng cao cả” có chủ đề như sau:

“Qua bức thư, bố nghiêm khắc phê phán hành vi vô lễ của con đối với mẹ; chỉ cho con thấy công ơn to lớn và tình thương bao la của mẹ hiền, khuyên con phải thành khẩn xin lỗi mẹ”

- Chủ đề bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh là: Tình yêu gia đình và quê hương dào dạt trong tâm hồn người lính trẻ trên đường hành quân ra trận thời đánh Mĩ.

2. Chuyện với chủ đề

- Không được làm lẫn giữa chuyện với chủ đề

VD: “Buổi học cuối cùng” - Đô đê

Tác giả kể chuyện : Em bé Phrăng kể lại chuyện buổi dạy học cuối cùng của thầy Ha –men ở vùng An-dát của nước Pháp bị Đức chiếm đóng.

Chủ đề của truyện đó là : nỗi đau của nhân dân dưới ách thống trị của ngoại bang; biết yêu tiếng mẹ đẻ là yêu nước; biết giữ lấy tiếng nói của dân tộc mình là nắm được chìa khoá để giải phóng, để giành lại tự do.

- **Vậy “chuyện” và “chủ đề” của truyện “Lão Hạc” là gì?**

+ Chuyện về lão Hạc- một người nông dân vì nghèo đói quá nên đã tìm đến cái chết bằng cách ăn bả chó tự tử sau khi đã bán chó, dành dụm tiền cho đứa con trai đang làm thuê ở đồn điền cao su.

+ Chủ đề: Số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng của nhà văn đối với người nông dân.

3. Đại ý:

Đại ý là ý lớn trong một đoạn thơ, một tình tiết, một đoạn, một phần của truyện. Một đoạn thơ, một tình tiết, một đoạn, một phần của truyện thì chưa hình thành được chủ đề. Cần phân biệt đại ý với chủ đề.

VD: Bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan

- 4 câu thơ đầu, đại ý là tả cảnh Đèo Ngang lúc bóng xế tà.

- 4 câu thơ cuối (2 câu luận + 2 câu kết) ; nỗi buồn cô đơn của nữ sĩ (đại ý)

=> Chủ đề: tâm trạng buồn, cô đơn của li khách khi bước tới Đèo Ngang trong ngày tàn.

4. Đa chủ đề: một tác phẩm có thể chỉ có một chủ đề. Một tác phẩm cũng có thể có nhiều chủ đề (đa chủ đề)

VD: Bài thơ “Ngắm trăng” (Vọng nguyệt) rút trong “Nhật kí trong tù” có chủ đề tình yêu trăng (thiên nhiên) và phong thái ung dung tự tại của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.

- “Nhật kí trong tù” là một tập thơ đa chủ đề

+ Những khổ cực đầy đoạ của thân tù

+ Ý chí kiên cường bất khuất, lạc quan

+ Lòng khao khát tự do

+ Lòng yêu nước

+ Lòng thương người

+ Tình yêu thiên nhiên

+ Phong thái ung dung, tự tại

→ Đó là những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ vĩ đại

+ Hiện thực chế độ nhà tù tăm tối, vô nhân đạo.

- Những bộ tiểu thuyết đồ sộ hàng nghìn trang như “Tam quốc chí”, “Tây du kí”, “Thủy hử”, “Chiến tranh và hoà bình”... đều có đa chủ đề là một điều dễ hiểu. Nhưng có những tác phẩm quy mô nhỏ vẫn có thể có nhiều chủ đề.

VD: Bài thơ “Bánh trôi nước” có các chủ đề sau:

+ Tự hào về một loại bánh ngon của dân tộc

+ Ca ngợi phẩm chất người phụ nữ Việt Nam (nhan sắc, thủy chung...)

+ Cảm thông với thân phận, số phận người phụ nữ trong xã hội cũ.

Luyện: Bài thơ “Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến có người bảo chỉ có một chủ đề: tình bạn cố tri chân thành, chung thủy. Có người lại cho rằng có hai chủ đề:

+ Tình bạn đẹp, chân thành

+ Hai cuộc đời thanh bạch của một nhà nho.

Ý kiến của em thế nào?

5. Tính thống nhất của chủ đề

Nếu các câu thơ, đoạn thơ, đoạn văn, các tình tiết.. là xương thịt của tác phẩm, thì chủ đề là linh hồn của bài thơ, của truyện. Nếu không nắm được toàn bộ các chi tiết của văn bản thì khó hình dung được chủ đề, tính tư tưởng của tác phẩm. Các chi tiết bộ phận của tác phẩm liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành chủ đề. Tựa như nền, móng, cột kèo, xà, tường, nóc, ngói, tranh... hợp thành mới ra cái nhà.

Tính thống nhất của chủ đề là sự liên kết chặt chẽ, sự hoà hợp gắn bó của các bộ phận tác phẩm như nhan đề, lời đề từ (nếu có), từ ngữ hình tượng, giọng điệu (thơ), cốt truyện, nhân vật, diễn biến, câu trữ tình ngoại đề (nếu có)- tạo thành một chỉnh thể. Sự thừa, thiếu trong tác phẩm là hiện tượng biểu lộ sự non yếu của tác giả đã phá vỡ tính thống nhất của chủ đề.

VD: Truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” của Khánh Hoài, từ nhan đề đến cốt truyện, các tình tiết đều mang tính liên kết khá chặt chẽ:

- Thủy và Thành đau khổ khóc suốt đêm

- Sáng sớm Thành đau buồn đi ra vườn ngồi một mình, thì em gái theo ra.

- Hai anh em chia đồ chơi

- Thành dẫn Thuý về trường cũ, chào già biệt cô giáo Tâm và các bạn lớp 4B.

- Trước lúc lên xe, Thuý để lại cho anh trai cả hai con búp bê.... Thành nhìn theo bóng em gái rồi khóc.

=> Qua đó, ta rút ra chủ đề của truyện là:

- Sự đau khổ của tuổi thơ trước bi kịch gia đình (cha mẹ bỏ nhau)
- Tình thương yêu của anh em, của bè bạn trong bi kịch gia đình.

B. BÀI TẬP

1. Phân tích bố cục bài “Rừng cọ quê tôi” (trang 13 –sách ngữ văn 8)

2. Giới thiệu hai câu văn biểu cảm trực tiếp

3. Chủ đề văn bản “Rừng cọ quê tôi” là gì?

Gợi ý: Đây là một văn bản biểu cảm rất đặc sắc

Phần I: Câu mở đầu tác giả tự hào giới thiệu cảnh “rừng cọ trập trùng”, là vẻ đẹp của sông Thao quê tôi không có nơi nào đẹp bằng

Phần II: gồm 3 đoạn văn tả cây cọ, rừng cọ và lợi ích của nó

+Đoạn 1: tả cụ thể cây cọ: thân cao vút thẳng, rất dẻo dai “gió bão không thể quật ngã”. Búp cọ “như thanh kiếm sắc vung lên”. Cây non... “lá đã xoà sát mặt đất”. Lá cọ tròn xoe “như một rừng tay vẫy”. Rừng cọ là nơi trú ngụ ca hát của đàn chim khi mùa xuân về. Tất cả các chi tiết : thân cọ, búp cọ, cây non, lá cọ, rừng cọ mùa xuân, đều thể hiện rừng cọ rất đẹp, cây cọ có một sức sống vô cùng mạnh mẽ.

+ Đoạn 2: Nói rừng cọ với tuổi thơ tác giả. Tâm hồn tác giả đã gắn bó thiết tha với rừng cọ. Căn nhà “núp dưới rừng cọ”. Ngôi trường “khuất trong rừng cọ”. Con đường đi học “đi trong rừng cọ”. Ngày nắng, ngày mưa có bóng cọ chở che.

+ Đoạn 3: Rừng cọ gắn bó với đời sống vật chất của người dân sông Thao. Cha làm chổi cọ, mẹ lấy móm lá cọ đựng hạt giống. Chị đan lá cọ, làm màn cọ, lán cọ để xuất khẩu. Trẻ chăn trâu nhặt trái cọ đem về om, “ăn vừa béo vừa bùi”

- Phần 3, tác giả nhắc lại câu hát: “cơm nắm lá cọ là người sông Thao”, rồi khẳng định một tình yêu thủy chung của người sông Thao: “đi đâu rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình”

2. Có hai câu văn biểu cảm trực tiếp nói lên tình cảm của tác giả, của người sông Thao đối với rừng cọ quê nhà

- Chẳng có nơi nào đẹp như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng

- Người sông Thao đi đâu, rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình

3. Chủ đề “Rừng cọ” quê tôi là gì?

- Rừng cọ là vẻ đẹp của vùng sông Thao

- Tình yêu mến quê nhà của người sông Thao.